

Số: /KH-SCT

Bình Phước, ngày tháng 4 năm 2023

## KẾ HOẠCH

### **Chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, ứng dụng công nghệ thông tin và đảm bảo an toàn thông tin mạng năm 2023 và giai đoạn 2023–2025 của Sở Công Thương tỉnh Bình Phước**

#### **I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH**

*Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;*

*Luật An toàn thông tin mạng ngày 19/11/201;*

*Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;*

*Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021–2025, định hướng đến năm 2030;*

*Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;*

*Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;*

*Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030;*

*Quyết định số 505/QĐ-TTg ngày 22/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Ngày Chuyển đổi số quốc gia;*

*Quyết định số 823/QĐ-BCT ngày 05/7/2022 của Bộ Công thương về việc Quyết định ban hành Chương trình chuyển đổi số tại Bộ Công Thương giai đoạn 2022-2025;*

*Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/5/2021 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước;*

*Chương trình số 17-CTr/TU ngày 30/9/2021 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, nhiệm kỳ 2021–2026 và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Phước lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020–2025;*

*Chỉ thị số 15-CT/TU ngày 25/6/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường đảm bảo an toàn, an ninh mạng trên địa bàn tỉnh Bình Phước;*

*Quyết định số 1812/QĐ-UBND ngày 04/11/2022 của UBND tỉnh về việc phê ban hành Đề án phát triển nguồn nhân lực CNTT tỉnh Bình Phước đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;*

*Kế hoạch số 280/KH-UBND ngày 30/9/2022 của UBND tỉnh thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;*

*Kế hoạch số 312/KH-UBND ngày 13/10/2021 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 08/5/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước;*

*Kế hoạch số 57/KH-UBND tỉnh ngày 24/2/2023 của UBND tỉnh về Chuyển đổi số năm 2023 của tỉnh Bình Phước;*

*Kế hoạch số 94/KH-UBND tỉnh ngày 20/3/2023 của UBND tỉnh về Hoạt động của Ban chỉ đạo về Chuyển đổi số năm 2023.*

Sở Công Thương ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, ứng dụng CNTT và đảm bảo an toàn thông tin mạng năm 2023 và giai đoạn 2023–2025 như sau:

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu tổng quát**

Thúc đẩy nhanh và có hiệu quả chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, ứng dụng CNTT và đảm bảo an toàn thông tin mạng của Sở và ngành trên địa bàn tỉnh.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

- Hạ tầng CNTT được trang bị mới, nâng cấp đáp ứng yêu cầu ứng dụng phát triển, đồng bộ với toàn tỉnh. Trong đó 100% cán bộ, công chức được trang bị máy tính bàn hoặc máy tính xách tay. Mạng Internet đảm bảo kết nối thương xuyên, liên tục.

- Khai thác tối đa các chức năng của hệ thống dùng chung toàn tỉnh (SSO – Single Sign On; Quản lý văn bản, Hộp thư công vụ, Hộp không giấy - Ecabinet). Trong đó 100% số lượng văn bản trao đổi giữa Sở với các cơ quan nhà nước dưới dạng điện tử theo quy định hiện hành về danh mục văn bản ký số; giảm tối đa sử dụng tài liệu giấy. 100% công chức, viên chức sử dụng hộp thư công vụ trao đổi thông tin, tài liệu (*không thuộc danh mục tài liệu mật*) trong công tác chuyên môn.

- 100% hồ sơ TTHC được giải quyết trực tuyến mức độ 4, trên 98% hồ sơ được giải quyết đúng hạn và trước hạn theo đầy đủ các quy trình xử lý. Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC đạt 100%.

- Nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số CCHC, Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

- Hoàn thiện tiêu dự án xây dựng cơ sở dữ liệu ngành Công Thương.

- Phân đấu cùng với các ngành liên quan theo dõi, tổng hợp Bộ chỉ số đo lường hoạt động của ngành về: Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GRDP; Số thương nhân có giao dịch TMĐT; Tỷ lệ doanh nghiệp áp dụng công nghệ số vào sản xuất kinh doanh; và Tỷ trọng doanh số TMĐT trong tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ của tỉnh theo Quyết định 645/QĐ-TTg ngày 15/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch tổng thể phát triển TMĐT quốc gia giai đoạn 2021–2025 và Thông tư 33/2022/TT-BCT ngày 20/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Công Thương.

- Xác định và đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ các hệ thống thông tin Sở đang quản lý. 100% cán bộ, công chức, viên chức Sở được tập huấn, tuyên truyền nâng cao nhận thức về an toàn thông tin.

### **III. NHIỆM VỤ**

#### **1. Hoàn thiện môi trường pháp lý**

- Xây dựng kế hoạch chuyển đổi số hằng năm, thực hiện đảm bảo từng bước hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ của Bộ, Tỉnh ủy, UBND tỉnh và Sở.

- Rà soát, cập nhật các văn bản, quyết định ban chỉ đạo chuyển đổi số, phân công nhiệm vụ thành viên ban chỉ đạo, điều chỉnh các mối quan hệ mới phát sinh trong quá trình chuyển đổi số, khuyến khích đổi mới sáng tạo.

- Xây dựng, ban hành, thường xuyên rà soát, cập nhật các kế hoạch, quy chế, quy định về đảm bảo an toàn thông tin.

#### **2. Phát triển hạ tầng**

- Trang bị hệ thống Hội nghị truyền hình chuyên dụng, phục vụ kết nối với cấp bộ, tỉnh, huyện, xã trong quá trình họp, triển khai các chương trình công tác.

- Đảm bảo hạ tầng kỹ thuật triển khai ứng dụng CNTT và Chính quyền số; trang bị, nâng cấp máy tính, các thiết bị đầu cuối phục vụ kịp thời các hoạt động ứng dụng CNTT trong nội bộ Sở và công việc của công chức; nâng cấp hoàn thiện hệ thống mạng nội bộ (mạng dây và không dây) tại Sở, đảm bảo kết nối thường xuyên liên tục. Triển khai IPv6 trong hệ thống mạng nội bộ. Nâng cấp và duy trì đường truyền Internet, đường truyền số liệu chuyên dùng.

- Triển khai chữ ký số token, SIM PKI cho 100% lãnh đạo Sở, lãnh đạo các phòng chuyên môn và Đơn vị trực thuộc.

#### **3. Phát triển Dữ liệu số**

- Triển khai, cập nhật hoàn thiện Cơ sở dữ liệu ngành Công Thương trong kế hoạch của UBND tỉnh đã được duyệt về: khu, cụm công nghiệp; ngành, nghề,

sản phẩm (*kho chứa hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, trạm chiết nạp LPG,...*); điện, năng lượng; thương mại, dịch vụ.

- Phối hợp với các cơ quan thuộc Bộ Công Thương trong việc rà soát, cập nhật, bổ sung các dữ liệu vào các cơ sở dữ liệu theo ngành, lĩnh vực.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan khai thác triệt để thông tin, dữ liệu đã có từ các cơ sở dữ liệu của tỉnh và của quốc gia: bảo đảm việc kết nối, chia sẻ dữ liệu tuân thủ theo Khung Kiến trúc Chính quyền điện tử 2.0 của tỉnh.

- Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông triển khai hiệu quả công tác số hóa hồ sơ; Kết quả TTHC trong tiếp nhận, giải quyết TTHC; Thực hiện kết nối, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP).

- Định kỳ kiểm tra, đánh giá, duy trì dữ liệu, quản lý chất lượng dữ liệu theo quy định hiện hành.

#### **4. Triển khai các nền tảng số cấp quốc gia và tỉnh**

- Thúc đẩy triển khai phổ biến các nền tảng của tỉnh đã đưa vào vận hành chính thức, trọng tâm là: Nền tảng “Bình Phước Today” phục vụ người dân, doanh nghiệp; ứng dụng “IOC Binh Phuoc” phục vụ cho công tác chỉ đạo, điều hành.

- Khai thác sử dụng có hiệu quả các nền tảng số quốc gia đã được công bố, triển khai: Nền tảng quản lý tiêm chủng; Nền tảng định danh và xác thực điện tử; Nền tảng sàn thương mại điện tử (TMĐT); Nền tảng học trực tuyến mở đại trà (MOOCS); Nền tảng khảo sát, thu thập ý kiến người dân (VNFORM),...

- Triển khai, cung cấp đầy đủ số liệu báo cáo các lĩnh vực, ngành lên hệ thống báo cáo tỉnh, quốc gia.

#### **5. Triển khai và phát triển ứng dụng, dịch vụ**

- Đề xuất các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn hỗ trợ tỉnh và doanh nghiệp, nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh toàn diện về hạ tầng chuyển đổi số, số hóa chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị, trung tâm Logistics và đào tạo nguồn nhân lực.

- Triển khai ứng dụng 100% các hệ thống dùng chung của tỉnh mang lại hiệu quả thiết thực.

- Nâng cấp trang thông tin điện tử của Sở thành trang thành phần của Cổng thông tin điện tử tỉnh, các chuyên mục đáp ứng yêu cầu Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ Quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

- Triển khai các hệ thống khai thác thông tin của ngành Công Thương cho tổ chức, cá nhân.

- Triển khai hỗ trợ doanh nghiệp, địa phương về TMĐT đồng thời thu thập thông tin, đánh giá về TMĐT trên địa bàn tỉnh.

- Đăng tải thông tin hỗ trợ kịp thời trên các phương tiện số của Sở, tỉnh, đảm bảo doanh nghiệp và người dân dễ tiếp cận, thuận tiện trong quá trình khai thác thông tin an toàn.

- Thúc đẩy phối hợp triển khai hệ thống tra cứu, truy xuất, kiểm soát lưu thông hàng hóa trên nền tảng số bao gồm hóa đơn điện tử, tem điện tử, chứng từ xuất kho điện tử và các chứng từ thương mại khác; ứng dụng xúc tiến thương mại trên địa bàn tỉnh, kết nối với Hệ sinh thái XTTM số quốc gia; hỗ trợ các ngành hàng xuất khẩu chủ lực mở rộng thị trường tiêu thụ; quản lý, giám sát hoạt động của các nền tảng TMĐT, chống hàng gian, hàng giả và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong các giao dịch TMĐT trực tuyến.

## **6. Phát triển nguồn nhân lực số**

- Toàn thể cán bộ, công chức, viên chức Sở được bồi dưỡng, tập huấn, cập nhật, hướng dẫn khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và phần mềm chuyên dụng của ngành đảm bảo đủ kỹ năng xử lý trên môi trường số.

- Cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ CNTT các kiến thức chuyên sâu về quản trị mạng, quản trị hệ thống, tham dự các đợt diễn tập của tỉnh nhằm đảm bảo an toàn thông tin.

## **7. Đảm bảo An toàn thông tin mạng**

- 100% máy tính của công chức, viên chức Sở và Đơn vị trực thuộc được cài đặt phần mềm chống mã độc (EDR Cyradar) do UBND tỉnh đầu tư.

- Tổ chức triển khai đầy đủ các nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng, cụ thể là phần mềm nội bộ do đơn vị chuyên nghiệp phát triển, tuân thủ theo quy trình Khung phát triển phần mềm an toàn; hệ thống thông tin triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ; hệ thống thông tin được kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng trước khi đưa vào sử dụng, khi nâng cấp, thay đổi, định kỳ theo quy định.

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan chuyên trách về CNTT của tỉnh, các doanh nghiệp về an toàn thông tin thực hiện giám sát, thu thập thông tin, cảnh báo sớm các nguy cơ mất an toàn thông tin và thực hiện khắc phục kịp thời khi có sự cố xảy ra.

## **IV. GIẢI PHÁP**

1. Lãnh đạo Sở tăng cường quan tâm, chỉ đạo công tác chuyển đổi số tại Sở và ngành Công Thương.

2. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp.

3. Phát triển các mô hình kết hợp giữa cơ quan nhà nước, doanh nghiệp để phát triển dịch vụ công, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số.

4. Tăng cường hợp tác, học tập, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm giữa các sở ngành trong tỉnh, giữa các tỉnh, vùng,... để phát huy thế mạnh của ngành Công Thương, quảng bá sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp.

5. Tổ chức triển khai thuê dịch vụ, mua sắm tập trung đảm bảo lựa chọn giải pháp tập trung mang lại hiệu quả thiết thực.

## **V. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN**

1. Thành lập và giao nhiệm vụ cụ thể cho Tổ công tác chuyển đổi số của Sở Công Thương, gắn với nhiệm vụ chuyên môn. Nâng cao hiệu quả thực thi và trách nhiệm giải trình.

2. Nâng cấp hệ thống hạ tầng CNTT đảm bảo ứng nhu cầu ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, kết nối chia sẻ trong giai đoạn.

3. Triển khai, nâng cấp Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành, các hệ thống thông tin đảm bảo dữ liệu được liên thông với các hệ thống điều hành của tỉnh, quốc gia.

4. Đảm bảo an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin (giám sát, phối hợp xử lý sự cố, ban hành quy chế,...).

## **VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ CNTT trong kế hoạch được lấy từ nguồn vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác (nếu có).

## **VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Các phòng chuyên môn: Quản lý Công nghiệp, Quản lý Năng lượng, Quản lý Thương mại; Thanh tra Sở; Văn phòng Sở và Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp căn cứ nội dung kế hoạch để triển khai giao nhiệm vụ đến từng công chức, viên chức trực thuộc. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu gặp khó khăn, vướng mắc, đề nghị báo cáo về Văn phòng Sở để tổng hợp, xin ý kiến chỉ đạo của Ban Giám đốc Sở xem xét, giải quyết./.

### ***Nơi nhận:***

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở TT&TT (phối hợp);
- GD, các Phó GD Sở;
- Phòng chuyên môn, TTKC;
- Lưu: VT, VP<sub>Minh</sub>.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

## DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI TRONG GIAI ĐOẠN 2023–2025

STT	Tên nhiệm vụ	Thời gian	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
1	Rà soát, cập nhật các văn bản, quyết định ban chỉ đạo chuyển đổi số, phân công nhiệm vụ thành viên ban chỉ đạo, điều chỉnh các mối quan hệ mới phát sinh trong quá trình chuyển đổi số, khuyến khích đổi mới sáng tạo.	2023	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn và Đơn vị trực thuộc
2	Xây dựng kế hoạch chuyển đổi số hằng năm, thực hiện đảm bảo từng bước hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ của Bộ, Tỉnh ủy, UBND tỉnh và Sở đã đề ra.	Hằng năm	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn và Đơn vị trực thuộc
3	Xây dựng, ban hành, thường xuyên rà soát, cập nhật các kế hoạch, quy chế, quy định về đảm bảo an toàn thông tin.	Hằng năm	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn và Đơn vị trực thuộc
4	Đảm bảo hạ tầng kỹ thuật triển khai ứng dụng CNTT và Chính quyền số tại Sở và Đơn vị trực thuộc Sở. Nâng cấp hoàn thiện hệ thống mạng nội bộ (mạng dây và không dây) tại Sở và đơn vị khác, đảm bảo kết nối thường xuyên liên tục. Triển khai IPv6 trong hệ thống mạng nội bộ. Nâng cấp và duy trì đường truyền Internet, đường truyền số liệu chuyên dùng.	2023	Văn phòng Sở	Sở TT&TT
5	Trang bị, nâng cấp máy tính, các thiết bị đầu cuối phục vụ kịp thời các hoạt động ứng dụng CNTT trong nội bộ Sở và công việc của công chức.	2023–2025	Văn phòng Sở	Sở TT&TT
6	Trang bị hệ thống Hội nghị truyền hình chuyên dụng, phục vụ kết nối với Bộ, Tỉnh, Huyện, Xã trong quá trình họp, triển khai các chương trình công tác.	2023	Văn phòng Sở	Sở TT&TT

<b>STT</b>	<b>Tên nhiệm vụ</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Đơn vị chủ trì</b>	<b>Đơn vị phối hợp</b>
7	Triển khai chữ ký số token, SIM PKI cho 100% lãnh đạo phòng chuyên môn và Đơn vị trực thuộc Sở.	2023	Văn phòng Sở	Sở TT&TT
8	Phối hợp với các ngành cấp trên trong việc rà soát, cập nhật, bổ sung các dữ liệu vào các cơ sở dữ liệu theo ngành, lĩnh vực.	2023–2025	Các phòng chuyên môn và Đơn vị trực thuộc	Văn phòng Sở
9	Triển khai, cập nhật hoàn thiện Cơ sở dữ liệu ngành Công Thương trong kế hoạch của UBND tỉnh đã được duyệt về: khu, cụm công nghiệp; ngành, nghề, sản phẩm (kho chứa hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, trạm chiết nạp LPG,...); điện, năng lượng; thương mại, dịch vụ.	2023–2025	Các phòng chuyên môn và Đơn vị trực thuộc	Văn phòng Sở
10	Phối hợp với các đơn vị có liên quan khai thác triệt để thông tin, dữ liệu đã có từ các cơ sở dữ liệu của tỉnh và của quốc gia: bảo đảm việc kết nối, chia sẻ dữ liệu tuân thủ theo Khung Kiến trúc Chính quyền điện tử 2.0 của tỉnh.	2023–2025	Văn phòng Sở	Sở TT&TT
11	Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông triển khai hiệu quả công tác số hóa hồ sơ; Kết quả thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; Thực hiện kết nối, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP).	2023–2025	Văn phòng Sở	Sở TT&TT
12	Thúc đẩy triển khai, phổ biến các nền tảng của tỉnh đã đưa vào vận hành chính thức, trọng tâm là: Nền tảng “Bình Phước Today” phục vụ	2023–2025	Các phòng	Sở TT&TT



<b>STT</b>	<b>Tên nhiệm vụ</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Đơn vị chủ trì</b>	<b>Đơn vị phối hợp</b>
	người dân và doanh nghiệp: ứng dụng “IOC Binh Phuoc” phục vụ cho công tác chỉ đạo, điều hành.		chuyên môn và Đơn vị trực thuộc	
13	Triển khai, cung cấp đầy đủ số liệu báo cáo các lĩnh vực, ngành lên hệ thống báo cáo tỉnh, quốc gia.	2023–2025	Các phòng chuyên môn và Đơn vị trực thuộc	Văn phòng Sở
14	Triển khai ứng dụng 100% các hệ thống dùng chung của tỉnh mang lại hiệu quả thiết thực.	2023–2025	Các phòng chuyên môn và Đơn vị trực thuộc	Văn phòng Sở
15	Nâng cấp trang thông tin điện tử của Sở thành trang thành phần của Cổng tỉnh, các chuyên mục đáp ứng yêu cầu Nghị định 42/2022/NĐ-CP.	2023	Văn phòng Sở	Sở TT&TT
16	Triển khai các hệ thống khai thác thông tin của ngành Công Thương cho tổ chức, cá nhân.	2023–2025	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn và Đơn vị trực thuộc
17	Triển khai hỗ trợ doanh nghiệp, địa phương về Thương mại điện tử đồng thời thu thập thông tin, đánh giá về TMĐT trên địa bàn tỉnh.	2024–2025	Phòng QLTM	Các phòng chuyên môn và Đơn vị trực thuộc
18	Đăng tải thông tin hỗ trợ kịp thời trên các phương tiện số của Sở, của tỉnh, đảm bảo doanh nghiệp và người dân dễ tiếp cận, thuận tiện trong	2023–2025	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn và Đơn vị trực thuộc

<b>STT</b>	<b>Tên nhiệm vụ</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Đơn vị chủ trì</b>	<b>Đơn vị phối hợp</b>
	quá trình khai thác thông tin an toàn.			
19	Thúc đẩy triển khai hệ thống tra cứu, truy xuất, kiểm soát lưu thông hàng hóa trên nền tảng số bao gồm hóa đơn điện tử, tem điện tử, chứng từ xuất kho điện tử và các chứng từ thương mại khác; ứng dụng xúc tiến thương mại trên địa bàn tỉnh, kết nối với Hệ sinh thái XTTM số quốc gia; hỗ trợ các ngành hàng xuất khẩu chủ lực mở rộng thị trường tiêu thụ; quản lý, giám sát hoạt động của các nền tảng TMĐT, chống hàng gian, hàng giả và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong các giao dịch TMĐT trực tuyến.	2023–2025	Phòng QLTM	Các phòng chuyên môn và Đơn vị trực thuộc
20	Đề xuất các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn hỗ trợ tỉnh và doanh nghiệp, nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh toàn diện về hạ tầng chuyển đổi số, số hóa chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị, trung tâm Logistics và đào tạo nguồn nhân lực.	2023–2025	Văn phòng Sở	Sở TT&TT
				Các phòng chuyên môn và Đơn vị trực thuộc
21	Bồi dưỡng, tập huấn, cập nhật, hướng dẫn khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và phần mềm chuyên dụng của ngành đảm bảo đủ kỹ năng xử lý trên môi trường số.	2023–2025	Văn phòng Sở	Sở TT&TT
				Các phòng chuyên môn và Đơn vị trực thuộc
22	Đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ CNTT các kiến thức chuyên sâu về quản trị mạng, quản trị hệ thống, tham dự các đợt diễn tập của tỉnh nhằm đảm bảo an toàn thông tin.	2023–2025	Văn phòng Sở	Sở TT&TT
23	Tổ chức triển khai đầy đủ các nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng, cụ thể là phần mềm nội bộ do đơn vị chuyên nghiệp phát triển, tuân thủ theo quy trình Khung phát triển phần mềm an toàn; hệ thống thông tin triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ; hệ thống thông tin được kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin	2023–2025	Văn phòng Sở	Sở TT&TT

STT	Tên nhiệm vụ	Thời gian	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
	mạng trước khi đưa vào sử dụng, khi nâng cấp, thay đổi định kỳ theo quy định.			
24	Cài đặt 100% máy tính của công chức, viên chức Sở và Đơn vị trực thuộc phần mềm chống mã độc (EDR Cyradar) do UBND tỉnh đầu tư.	2023	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn và Đơn vị trực thuộc
25	Phối hợp với các cơ quan chuyên trách về Công nghệ thông tin của tỉnh, các doanh nghiệp về an toàn thông tin thực hiện giám sát, thu thập thông tin, cảnh báo sớm các nguy cơ mất an toàn thông tin và thực hiện khắc phục kịp thời khi có sự cố xảy ra.	2023–2025	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn và Đơn vị trực thuộc

-----